

Bản án số 47/2021/HSST
Ngày 05/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Trần X Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị H1 Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Vũ X Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 29/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2021/QĐXXST-HS ngày 17/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Hồng P**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1978

ĐKKHKT và chỗ ở xóm Đ.N, xã P.Tr, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 6/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Ngô Quang C, con bà Đào Thị H (đều đã chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. có vợ: Đặng Thị L, sinh năm 1978, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: 04

+ Tại bản án số 99/2008/HSST ngày 29/5/2008 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2009. Về trách nhiệm dân sự Ngô Hồng P phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 460.000 đồng, tháng 5/2008 đã bồi thường xong. Ngày 10/9/2008 chấp hành xong các khoản án phí.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/8/2007 của Công an xã T. Đ, thành phố TN xử phạt 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp vật". Ngày 25/9/2007, đã nộp phạt xong.

+ Tại Quyết định số 9689/QĐ - CT ngày 01/8/2011 của UBND thành phố TN đưa người nghiện vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 11/9/2012 chấp hành xong.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5594/QĐ - XPHC ngày 29/8/2011 của Phòng C sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh TN xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Ngô Hồng P chưa chấp hành nộp phạt vì lý do trong thời gian này Ngô Hồng P đi cai nghiện bắt buộc, P không biết bị xử phạt. Cơ quan có thẩm quyền không tổng đạt và đôn đốc P nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay. (Có mặt);

Bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964, trú tại xóm Đ.P, xã T.Đ, thành phố TN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (mất ngày 09/02/2021). Gia đình ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1988. Địa chỉ tổ 5, phường Đ1, thành phố TN (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1966, trú tại xóm L, xã T.Đ, thành phố TN. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hồng P là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, P thường xuyên đi lang thang quanh khu vực thành phố TN với mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/11/2020 P một mình đi bộ tại khuôn viên bệnh viện A TN thuộc phường Đ1, thành phố TN với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực khoa Đông Y thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE mang biển kiểm soát 20L4 – 1069 (là tài sản của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964, trú tại xóm Đ.P, xã T.Đ, thành phố TN là nhân viên Bệnh viện A TN) đang để tại gầm cầu thang. P quan sát xung quanh không thấy có người qua lại, không có ai trông coi tài sản nên nhanh chóng tiếp cận chiếc xe, thấy phần đầu xe có 01 chiếc áo khoác, P cầm áo khoác này lên rồi kiểm tra trong túi áo phát hiện có chìa khóa. P nghĩ đây là chìa khóa điện của xe mô tô, P mở thử thì mở được khóa xe, sau đó vứt chiếc áo này lại rồi lén lút dắt chiếc xe mô tô đi khoảng 20m về phía cổng phụ bệnh viện, sau đó nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được ra khỏi khuôn viên Bệnh viện A TN, tiếp tục đi đến cửa hàng thu mua phế L của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, trú tại tổ 05, phường Đ1, thành phố TN để cầm cố chiếc xe cho bà L với giá 600.000đ. Số tiền này P đã sử dụng toàn bộ số vào việc ma túy sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố TN thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L4 – 1069 tại cửa hàng thu mua phế L của bà Nguyễn Thị L, trong cốp xe mô tô của bà Nguyễn Thị X còn để 01 chiếc ví màu

trắng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X.

Tại kết luận số 303/HĐĐGTS ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN, kết luận: Trị giá tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L4 - 1069; 01 ví nữ màu trắng có giá trị là 2.300.000 đồng

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 20L4 - 1069; 01 chiếc ví nữ màu trắng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của P hoàn toàn phù hợp với các tài L có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSNDTPTN ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Ngô Hồng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Hồng P phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Ngô Hồng P từ 24 đến 30 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Phần dân sự: Bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản; bà Nguyễn Thị L không yêu cầu P phải trả lại số tiền đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo; phần dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô BKS 20L4 – 1069; 01 chiếc ví màu trắng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo P do thu lời bất chính mà có nộp ngân sách Nhà nước

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm ngân sách nhà nước;

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, tuy nhiên Viện kiểm sát đề xuất mức án cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài L khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài L thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/11/2020, tại Bệnh viện A TN thuộc tổ 01, phường Đ1, thành phố TN, Ngô Hồng P đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thị X 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L4 - 1069, 01 chiếc ví nữ màu trắng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X có tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất, của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng bị xét xử 1 lần về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 lần bị xử vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp vật; 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và năm 2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố TN Quyết định đưa người nghiện vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã từng bị xét xử bằng bản án, 03 lần bị xử phạt hành chính nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức bản thân, ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính, tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cân nhắc có mức án phù hợp tương xứng với nhân thân các tình tiết giảm nhẹ; tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 20L4 - 1069; 01 chiếc ví nữ màu trắng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X hiện tài sản này đã được thu hồi trả lại cho bà Nguyễn Thị X quản lý và sử dụng

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền do đã mua chiếc xe mô tô của bị cáo; phần dân sự đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được cho bà Nguyễn Thị L, bà L không có yêu cầu bị cáo trả lại. Đây là số tiền do bị cáo kiếm lời bất chính mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Không phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị L là người đã cho Ngô Hồng P cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L4 - 1069 sau khi P đã trộm cắp được tài sản, quá trình điều tra xác định bà L không biết tài sản P mang đến cầm cố là tài sản trộm cắp. Do vậy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Ngô Hồng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Ngô Hồng P 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô BKS 20L4 – 1069; 01 chiếc ví màu trắng; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xã hội, 01 thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Thị X. Hiện bà X đã nhận lại tài sản

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo P do thu lời bất chính mà có.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

